Tên: ……..

Lớp: S7…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 16 - GVVN

Ngữ pháp HW: ……

Nghe HW: ……

UNITS 1–4: PRESENT/PAST/MODAL PASSIVE REVISION & LISTENING PET PART 4

A. THEORY

Bị động: chủ ngữ chịu tác động. People clean the room. → The room **is** **cleaned**.

Chủ động: S + V + O

Bị động: O + be + V3/ed + (by + S)

Present Simple Passive	Past Simple Passive	Modal Passive
Khi muốn nhấn mạnh vào sự việc hoặc đồ vật đang nhận tác động ở hiện tại (thói quen, sự thật hiển nhiên, lịch trình…)	Khi muốn nói về một hành động đã xảy ra và hoàn tất trong quá khứ, tập trung vào việc đối tượng đã bị tác động như thế nào.	Dùng với các động từ khuyết thiếu như can, could, must, mustn't, should... để diễn tả việc phải được, có thể được hoặc nên được làm gì đó.
(+) S + is/am/are + V3/ed (+ by O) **(-) S + is/am/are + not + V3/ed (+ by O)** **(?) Is/Am/Are + S + V3/ed (+by O)?**	**(+) S + was / were + V3/ed (+ by O)** **(-) S + was / were + not + V3/ed (+ by O)** **(?) Was/Were + S + V3/ed (+by O)?**	**(+) S + Modal verb + be + V3/ed (+ by O)** **(-) S + Modal verb + not + be + V3/ed (+ by O)** **(?)Modal verb + S + be + V3/ed (+ by O)?**
Rice is grown in Viet Nam.	*The window was broken yesterday.*	*English can be learned online.*
Lưu ý: Có thể lược bỏ 'by O' khi: - Người thực hiện hành động không cụ thể là ai *(everybody, people, someone…)* - Khi chủ ngữ câu chủ động là các đại từ nhân xưng *(we, you, they…)* - Khi hành động đó mặc định thuộc về một nhóm nghề nghiệp duy nhất *(police, teacher, farmer…)*		

B. CLASSWORK

GRAMMAR (10 questions)

I. Circle the correct answer.

1. Nowadays, thousands of photos _____ on social media every minute.

A. post B. is posted C. are posted D. were posted

2. Plastic bottles _____ into new things, so please don't throw them away.

A. can be recycled B. can recycle C. can recycled D. can are recycled

3. _____ the injured dog taken to the vet by your neighbour yesterday?

A. Did B. Is C. Were D. Was

LIVEWORKSHEETS

4. In this museum, visitors _____ to touch the paintings, so please keep your hands behind the rope.

A. don't allow B. aren't allowed C. weren't allowed D. isn't allowed

5. This medicine _____ by children under 12. It is only for adults.

A. shouldn't take B. shouldn't be take

C. shouldn't be taken D. shouldn't been taken

II. Change the following sentences into the passive voice.

1. Mr. Loc waters the plants in the school garden every morning.

→ _____

2. Someone left a black umbrella in our classroom yesterday.

→ _____

3. You mustn't throw rubbish into the lake.

→ _____

4. Do they serve breakfast at this hotel?

→ _____

5. Did a famous architect design this bridge?

→ _____

PET LISTENING PART 4 (6 questions)

I. EXTRA VOCABULARY

Con học thuộc các từ dưới đây để làm bài bên dưới và chuẩn bị cho bài kiểm tra buổi sau nhé!

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://on.soundcloud.com/Xnn94g1FCJdMm9wy4W

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**realise** (v)	nhận ra	6	**underneath** (prep)	ở phía dưới
2	**improve** (v)	cải thiện, làm tốt hơn	7	**capital letters** (phr)	chữ in hoa
3	**rough copy / final copy** (phr)	bản nháp / bản hoàn chỉnh	8	**room** (n)	chỗ trống, không gian
4	**cost** (n)	chi phí	9	**suggest** (v)	gợi ý, đề xuất
5	**notice** (v)	để ý, chú ý thấy	10	**popular** (adj)	phổ biến, được ưa chuộng

LIVEWORKSHEETS

II. Look at the six sentences for this part. You will hear a boy called Thomas and a girl called Ruby talking about a poster for their school sports day. Decide if each sentence is correct or incorrect. If it is correct, choose YES. If it is not correct, choose NO.

Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/ekPDtT7GFmkv3ox7Wq

20. Ruby realises that the first design of the poster may need improving.	**YES**	**NO**
21. Thomas thinks the poster should be bigger than last year's.	**YES**	**NO**
22. Ruby and Thomas agree that the poster should be in colour.	**YES**	**NO**
23. Ruby thinks the photograph should be in the middle of the poster.	**YES**	**NO**
24. Thomas suggests they use the same photograph as last year.	**YES**	**NO**
25. Ruby thinks every word on the poster should be the same size.	**YES**	**NO**

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở bảng EXTRA VOCABULARY (trang 2) 1 dòng vào vở nhé!

II. Complete using the correct passive form of the verbs in brackets.

1. Every year, our school's Sports Day _____ (organise) in November.
2. Old batteries _____ (should / put) in special bins, not in the normal rubbish.
3. The beach _____ (not / clean up) after the festival last weekend, so there was rubbish everywhere.
4. _____ (this form / can / fill in) online?
5. How many trees _____ (cut down) in this forest last year?

III. The words and phrases in bold in each sentence are wrong. Write the correct word or phrase.

1. In our town, the streets **are sweeping** every night.

   → _____

2. The winners of the contest **didn't announced** until 9 p.m. yesterday.

   → _____

3. This old jacket **could repaired** by a good tailor.

   → _____

4. **Do** the eggs collected from the farm every morning?

   → _____

5. These old photos from the 1950s are very fragile, so they **must be not** touched without gloves.

   → _____

IV. Rewrite each sentence using the word given, so that it has a similar meaning to the first sentence. Do not change the word given.

1. Can we borrow these books for two weeks? **BE**

   → _____

2. They didn't invite me to Linh's birthday party. **I**

   → _____

3. I don't know if they still print this magazine. **IS**

   → _____

4. Young children shouldn't watch this horror film. **WATCHED**

   → _____

5. When did people first discover this cave? **WAS**

   → _____

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PRACTICE (10 questions)

I. EXTRA VOCABULARY

Con học thuộc các từ dưới đây để làm bài bên dưới và chuẩn bị cho bài kiểm tra buổi sau nhé!

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://on.soundcloud.com/Xnn94g1FCJdMm9wy4W

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**realise** (v)	nhận ra	6	**underneath** (prep)	ở phía dưới
2	**improve** (v)	cải thiện, làm tốt hơn	7	**capital letters** (phr)	chữ in hoa
3	**rough copy / final copy** (phr)	bản nháp / bản hoàn chỉnh	8	**room** (n)	chỗ trống, không gian
4	**cost** (n)	chi phí	9	**suggest** (v)	gợi ý, đề xuất
5	**notice** (v)	để ý, chú ý thấy	10	**popular** (adj)	phổ biến, được ưa chuộng

II. Listen and circle the correct answer A, B or C.

Con truy cập link hoặc quét mã QR để làm bài nghe nhé:
https://on.soundcloud.com/ekPDtT7GFmkv3ox7Wq

1. Thomas says the first piece of paper is _____.

A. too dark B. too old C. too small

2. How big was last year's poster?

A. 40 cm × 60 cm B. 20 cm × 40 cm C. 60 cm × 60 cm

3. How many photocopies do they need to make?

A. at least 10 B. at least 20 C. at least 60

4. What is wrong with the photo of the football team?

A. It isn't very good. B. It's too dark. C. It's too old.

5. At the end, Ruby thinks the poster is going to be _____.

A. expensive B. really good C. too busy

III. Listen again and write ONE word in each gap.

1. The school's new sports colours are purple and _____.
2. Ruby asks if they should put the school _____ at the top of the poster.
3. The photo of the baseball game was taken last _____.
4. Baseball is a very _____ new sport at their school.
5. Ruby says everybody already knows the school _____.

LIVEWORKSHEETS